

tạo việc làm, v.v... thì cần được xem xét, tính toán kỹ, cân đối toàn diện cả về lợi ích trước mắt và lâu dài, có sự tham gia ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm và Tổng cục Địa chính, nhưng phải theo đúng quy hoạch và kế hoạch được duyệt.

3. Để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là quá trình công nghiệp hóa, phát triển đô thị, xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo đảm diện tích nhà ở cho dân, xây dựng các cơ sở liên doanh, hợp tác đầu tư với nước ngoài v.v... khi xây dựng quy hoạch, xem xét, thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ, ngành có liên quan cần cân nhắc kỹ việc sử dụng đất, nên hướng vào các vùng gò, đồi, vùng đất quá xấu mà việc trồng lúa không có hiệu quả. Việc kiến trúc công trình và xây dựng các công trình và nhà ở cũng cần được tận dụng tối đa về chiều cao, không gian để hạn chế đến mức thấp nhất việc sử dụng đất trồng lúa nước mà vẫn đảm bảo được yêu cầu phát triển công nghiệp, phát triển ngành nghề, tăng cường phúc lợi xã hội cũng như đáp ứng các điều kiện đô thị hóa của địa phương. Trường hợp đặc biệt, buộc phải dùng đến đất trồng lúa nước đã có hệ thống thủy nông bảo đảm tưới, tiêu chủ động có năng suất cao và ổn định thì phải thuyết minh thật cụ thể, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định từng dự án mới được thực hiện.

4. Giao cho Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với các Bộ, ngành chức năng tổ chức kiểm tra và đình chỉ ngay việc các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự tiện chuyển đất trồng lúa nước sang làm trụ sở, cơ sở kinh doanh, làm nhà, sản xuất gạch ngói và các mục đích xây dựng cơ bản khác dưới bất cứ hình thức nào; xử lý thật nghiêm minh, kể cả truy cứu trách nhiệm hình sự các trường hợp vi phạm nghiêm trọng Luật Đất đai.

5. Giao cho Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm chủ trì cùng Bộ Tài chính Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Tổng cục Địa chính nghiên cứu chính sách khuyến khích người trồng lúa, bảo đảm cho họ có thu nhập ổn định, bền vững và không thấp hơn so với các loại cây trồng khác. Đề án này phải hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 1995 để trình Thủ tướng Chính phủ.

6. Giao cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chủ trì cùng các Bộ, ngành, địa phương có liên quan hoàn thành sớm quy hoạch các vùng kinh tế tập

trung, nhất là quy hoạch các khu công nghiệp, chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng về giao thông, điện, nước và san ủi mặt bằng để khai thác các vùng đất xấu (ít có khả năng sản xuất nông nghiệp) thành các khu công nghiệp và các khu dân cư mới trình Thủ tướng Chính phủ xét duyệt.

7. Việc thực hiện chủ trương bảo vệ quỹ đất nông nghiệp, đặc biệt đất trồng lúa nước như đã nói trên, trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa là trách nhiệm thương xuyên, lâu dài của các cấp, các ngành và của toàn dân. Chủ trương này phải được phổ biến tuyên truyền công khai cho toàn dân biết để thực hiện và giám sát, kiểm tra việc thi hành. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các cấp, Thủ trưởng các Bộ, ngành có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này.

8. Thủ tướng Chính phủ giao cho Tổng Thanh tra Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chính theo chức năng và nhiệm vụ của mình, tổ chức kiểm tra, thanh tra việc chấp hành thực hiện Chỉ thị này và định kỳ hàng quý báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Chỉ thị này thay thế Công điện số 1044-KT, ngày 3-3-1995 của Thủ tướng Chính phủ.

Thủ tướng Chính phủ
VO VAN KIET

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 249-TTg ngày 29-4-1995 về việc thành lập Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Nhằm thực hiện Quyết định số 91-TTg ngày 1-8-1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thi triển thành lập tập đoàn kinh doanh;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Bưu điện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Thành lập Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị dịch vụ, sản xuất, lưu thông, sự nghiệp về bưu chính - viễn thông thuộc Tổng cục Bưu điện.

Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) là Tổng công ty Nhà nước hoạt động kinh doanh, có tư cách pháp nhân, có các quyền và nghĩa vụ dân sự theo luật định, tự chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động, kinh doanh trong phạm vi số vốn do Tổng công ty quản lý; có con dấu, có tài sản và các quỹ tập trung, được mở tài khoản tại Ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của Nhà nước, được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Tổng công ty.

Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam có tên giao dịch quốc tế là VIETNAM POSTS AND TELECOMMUNICATIONS, viết tắt là VNPT.

Trụ sở chính của Tổng công ty đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. - Tổng công ty có các nhiệm vụ chính sau đây:

1. Thực hiện nhiệm vụ kinh doanh và phục vụ về bưu chính - viễn thông theo quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển của Nhà nước, bao gồm: xây dựng kế hoạch phát triển, đầu tư, tạo nguồn vốn đầu tư; phát triển mạng lưới bưu chính - viễn thông công cộng, kinh doanh các dịch vụ bưu chính - viễn thông; bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; phục vụ quốc phòng, an ninh, ngoại giao; sản xuất công nghiệp bưu chính - viễn thông; xây dựng công trình bưu chính - viễn thông; xuất nhập khẩu cung ứng thiết bị bưu chính - viễn thông; liên doanh liên kết với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài phù hợp với pháp luật và chính sách của Nhà nước.

2. Nhận và sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn do Nhà nước giao bao gồm cả phần vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác; nhận và sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước giao để thực hiện nhiệm vụ kinh doanh và những nhiệm vụ khác được giao.

3. Tổ chức, quản lý công tác nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và công nhân trong Tổng công ty.

Điều 3.-

1. Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty gồm có:
 - Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
 - Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc;
 - Các đơn vị thành viên Tổng công ty.
2. Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty được quy định cụ thể trong Điều lệ Tổng công ty do Chính phủ ban hành.

Điều 4. - Tổng Cục trưởng Tổng cục Bưu điện sau khi thống nhất với Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty và các thành viên khác của Hội đồng Quản trị.

Tổng Cục trưởng Tổng cục Bưu điện quyết định bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Tổng công ty do Hội đồng Quản trị trình trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc.

Điều 5.-

1. Tổng Cục trưởng Tổng cục Bưu điện có trách nhiệm xây dựng phương án sắp xếp lại các đơn vị dịch vụ, sản xuất, lưu thông, sự nghiệp về bưu chính - viễn thông nói tại Điều 1 trên đây để lập danh sách các đơn vị thành viên của Tổng công ty trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Hội đồng Quản trị Tổng công ty có trách nhiệm xây dựng Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty để trình Chính phủ ban hành.

3. Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Tổng Cục trưởng Tổng cục Bưu điện thực hiện việc giao vốn cho Tổng công ty.

Điều 6. - Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Tổng Cục trưởng Tổng cục Bưu điện, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ tướng cơ quan ngang Bộ, Thủ tướng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ

VÕ VĂN KIẾT